

VẬN DỤNG QUAN ĐIỂM HỒ CHÍ MINH VỀ TỰ CHỈNH ĐỐN ĐẢNG TRONG TÌNH HÌNH HIỆN NAY

★ TS ĐOÀI VĂN TẶNG

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

● **Tóm tắt:** Quan điểm Hồ Chí Minh về tự chỉnh đốn Đảng với những nội dung cơ bản từ mục tiêu, nội dung đến phương thức thực hiện - là một bộ phận quan trọng trong di sản lý luận của Người về xây dựng Đảng, thể hiện nhận thức sâu sắc về quy luật tồn tại và phát triển của một Đảng cách mạng cầm quyền. Vận dụng tư tưởng đó của Người trong bối cảnh hiện nay không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, mà còn có ý nghĩa quyết định đối với việc củng cố niềm tin của nhân dân, bảo đảm sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng đối với Nhà nước và xã hội trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

● **Từ khóa:** Tư tưởng Hồ Chí Minh; Xây dựng Đảng; Xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Quan điểm Hồ Chí Minh về chỉnh đốn Đảng là một bộ phận quan trọng trong di sản lý luận của Người về xây dựng Đảng, thể hiện nhận thức sâu sắc về quy luật tồn tại và phát triển của một Đảng cách mạng cầm quyền. Theo Hồ Chí Minh, chỉnh đốn không phải là biện pháp tình

thể hay hoạt động mang tính phong trào, mà là quá trình thường xuyên, liên tục, bắt nguồn từ năng lực tự nhận thức, tự phê bình và tự sửa chữa của mỗi tổ chức đảng và mỗi cán bộ, đảng viên, hay nói cách khác là năng lực *tự chỉnh đốn*. Quan điểm về tự chỉnh đốn Đảng của Người không chỉ mang tính đạo đức

- giáo dục, mà còn thể hiện chiều sâu khoa học chính trị, phản ánh nhận thức sớm và nhất quán về quy luật vận động của một đảng cầm quyền. Vận dụng quan điểm Hồ Chí Minh về chỉnh đốn Đảng trong bối cảnh hiện nay không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, mà còn có ý nghĩa quyết định đối với việc củng cố niềm tin của nhân dân, bảo đảm sự lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với Nhà nước và xã hội. Điều đó đòi hỏi sự kiên trì, đồng bộ và nhất quán trong nhận thức và hành động, coi tự chỉnh đốn là động lực nội sinh, là quy luật phát triển của Đảng cầm quyền trong điều kiện mới.

1. Quan điểm Hồ Chí Minh về tự chỉnh đốn Đảng

Một là, tự chỉnh đốn Đảng là yêu cầu tất yếu khách quan của một Đảng cách mạng cầm quyền.

Một nội dung đặc biệt quan trọng trong quan điểm Hồ Chí Minh là vấn đề kiểm soát quyền lực. Người sớm chỉ ra mối nguy từ quyền lực không được kiểm soát, “có quyền mà thiếu lương tâm thì dễ sinh hủ hóa.”

Khi Đảng trở thành Đảng cầm quyền, những nguy cơ suy thoái từ bên trong sẽ ngày càng gia tăng. Quyền lực, nếu không được kiểm soát bằng cơ chế tự giác và kỷ luật nghiêm minh, có thể làm biến chất đội ngũ cán bộ, đảng viên, làm suy giảm uy tín và vai trò lãnh đạo của Đảng. Người khẳng định vai trò sống còn của kỷ luật, “nếu không giữ gìn kỷ luật nghiêm minh thì Đảng sẽ suy yếu”. Một Đảng cách mạng chân chính không được né tránh khuyết điểm mà phải dũng cảm nhìn thẳng vào sự thật,

coi việc sửa chữa sai lầm là điều kiện để Đảng trưởng thành và phát triển. Quan điểm nổi tiếng của Hồ Chí Minh rằng “Một Đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng”¹, thể hiện rõ tư tưởng tự chỉnh đốn như một yêu cầu mang tính sống còn. Theo Người, việc thừa nhận khuyết điểm không làm giảm uy tín của Đảng, trái lại, đó là biểu hiện của bản lĩnh chính trị và tính cách mạng triệt để. Tự chỉnh đốn, vì vậy, không phải là dấu hiệu của sự yếu kém mà là biểu hiện của một Đảng có năng lực tự nhận thức và tự hoàn thiện. Tự chỉnh đốn là điều kiện tồn tại của Đảng, tự phê phán không làm suy yếu Đảng mà làm Đảng vững mạnh lên. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng, tự chỉnh đốn Đảng giữ vai trò trung tâm, mang tính quyết định đối với sức sống của Đảng cầm quyền, còn chỉnh đốn Đảng là phương thức quan trọng nhằm hỗ trợ, bảo đảm và tăng cường hiệu quả của quá trình đó. Sự kết hợp hài hòa giữa chỉnh đốn và tự chỉnh đốn chính là biểu hiện sinh động của một Đảng cách mạng chân chính, luôn biết tự đổi mới, tự hoàn thiện để đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng trong từng giai đoạn lịch sử.

Hai là, tự phê bình và phê bình là cơ chế trung tâm của tự chỉnh đốn Đảng.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, tự phê bình và phê bình giữ vai trò hạt nhân của quá trình tự chỉnh đốn Đảng. Người xác định, “Tự phê bình và phê bình là vũ khí sắc bén để sửa chữa khuyết điểm, phát triển ưu điểm, làm cho Đảng ngày càng mạnh”². Hồ Chí Minh tiếp cận tự phê bình và phê bình không chỉ như một yêu cầu đạo đức thuần túy, mà còn

như một cơ chế chính trị - tổ chức có khả năng tự điều chỉnh nội bộ Đảng. Theo Hồ Chí Minh, tự phê bình phải bắt đầu từ chính mỗi cán bộ, đảng viên, đặc biệt là cán bộ lãnh đạo. “Phê bình phải thành khẩn, trung thực, không nể nang, không thêm bớt”³. Phê bình thẳng thắn, không giấu giếm, đồng thời phải xuất phát từ tinh thần xây dựng, vì lợi ích chung của Đảng. Người phê phán cả hai khuynh hướng lệch lạc là phê bình hình thức, chiếu lệ và phê bình thiếu tinh thần đồng chí, lợi dụng phê bình để công kích cá nhân; cả hai đều làm suy yếu tác dụng của tự phê bình, khiến quá trình tự chỉnh đốn trở nên hình thức hoặc phản tác dụng. Tự phê bình và phê bình, theo tư tưởng Hồ Chí Minh, không chỉ là phương pháp giáo dục cán bộ, đảng viên mà còn là cơ chế bảo đảm cho Đảng duy trì khả năng tự điều chỉnh, tự đổi mới từ bên trong.

Ba là, chỉnh đốn Đảng là quá trình thường xuyên, liên tục.

Theo Hồ Chí Minh, chỉnh đốn Đảng là một quá trình thường xuyên, liên tục, không có điểm dừng. Người ví “Đảng phải luôn luôn tự sửa chữa mình, như người ta rửa mặt hằng ngày”⁴. Tự chỉnh đốn không phải là hoạt động mang tính phong trào, chiến dịch hay theo đợt, mà là quy luật vận động nội sinh của một Đảng cầm quyền. Chỉnh đốn Đảng là chỉnh đốn từ trong nội bộ, thường xuyên, lâu dài và tự giác như một quá trình liên tục, mang tính quy luật. Cách tiếp cận đối với tự chỉnh đốn Đảng thể hiện tư duy biện chứng sâu sắc của Hồ Chí Minh về sự vận động của Đảng chính trị. Theo Người, trong bất kỳ hoàn cảnh nào, kể cả khi Đảng đang giữ vị thế lãnh đạo cao nhất, những yếu tố tiêu cực vẫn

có thể nảy sinh do tác động của quyền lực, lợi ích và môi trường xã hội gây ra. Do đó, chỉ khi tự chỉnh đốn trở thành nhu cầu tự thân, gắn với sinh hoạt hằng ngày của tổ chức đảng và đảng viên, thì Đảng mới có khả năng phòng ngừa và ngăn chặn sự suy thoái từ gốc. Quan điểm của Hồ Chí Minh về tự chỉnh đốn của Đảng có ý nghĩa phương pháp luận quan trọng, giúp phân biệt rõ tự chỉnh đốn Đảng với các biện pháp chỉnh đốn mang tính hành chính hoặc phong trào, đồng thời khẳng định vai trò trung tâm của động lực nội sinh trong xây dựng Đảng.

Bốn là, chỉnh đốn Đảng gắn chặt với xây dựng Đảng về đạo đức.

Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh mối quan hệ giữa tự chỉnh đốn Đảng và xây dựng đạo đức cách mạng của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Người khẳng định “Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng”⁵. Tự chỉnh đốn gắn với trách nhiệm của Đảng cầm quyền, việc giải quyết mối quan hệ giữa quyền lực và tự chỉnh đốn trở thành cơ sở tư tưởng của xây dựng Đảng về đạo đức và coi đó là nền tảng để thực hiện vai trò lãnh đạo. Hơn nữa, tự chỉnh đốn Đảng bắt đầu từ đạo đức là nội dung cốt lõi của chỉnh đốn Đảng về tư tưởng - đạo đức - lối sống đối với cán bộ, đảng viên. Theo Hồ Chí Minh, sự suy thoái về đạo đức là biểu hiện nguy hiểm nhất, bởi nó không chỉ làm giảm uy tín cá nhân mà còn làm xói mòn niềm tin của dân đối với Đảng. Do đó, tự chỉnh đốn Đảng, trước hết và chủ yếu, phải là quá trình tự tu dưỡng, tự rèn luyện đạo đức của mỗi cán bộ, đảng viên. “Sự lãnh đạo của Đảng không phải là quyền uy mà

là sự gương mẫu”⁶, nên tự chỉnh đốn là điều kiện bảo đảm tính chính danh và năng lực cầm quyền của Đảng. Đây là phương diện thể hiện rõ tính nhân văn và chiều sâu văn hóa trong tư tưởng xây dựng Đảng của Hồ Chí Minh.

Năm là, đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân là nội dung cốt lõi của tự chỉnh đốn Đảng.

Một nội dung trung tâm nữa của tư tưởng Hồ Chí Minh về tự chỉnh đốn Đảng là đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân. Người coi “Chủ nghĩa cá nhân là kẻ địch hung ác của chủ nghĩa xã hội”⁷. Hơn nữa, Hồ Chí Minh xem chủ nghĩa cá nhân không chỉ là vấn đề đạo đức cá nhân, mà còn là mối nguy chính trị đối với một Đảng cầm quyền. Tự chỉnh đốn Đảng, theo đó, là quá trình mỗi cán bộ, đảng viên tự đấu tranh với “kẻ địch ở trong mình”, đặt lợi ích của Đảng, của nhân dân lên trên lợi ích cá nhân. “Do cá nhân chủ nghĩa mà sinh ra tham ô, hủ hóa, lãng phí, quan liêu”⁸. Chủ nghĩa cá nhân là nguyên nhân bên trong của suy thoái, biến chất, chỉ khi vượt qua được chủ nghĩa cá nhân, Đảng mới giữ vững được bản chất cách mạng và tính tiên phong của mình.

Sáu là, mục tiêu của tự chỉnh đốn là củng cố sức mạnh của Đảng từ cơ sở:

Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh rằng sức mạnh của Đảng bắt nguồn từ cơ sở, từ mỗi chi bộ và mỗi đảng viên. Quan điểm “Đảng mạnh là do chi bộ tốt, chi bộ tốt là do đảng viên đều tốt”⁹ cho thấy rõ cách tiếp cận từ cơ sở lên trong tư tưởng của Người về xây dựng Đảng. Tự chỉnh đốn Đảng, vì vậy, không phải là nhiệm vụ riêng của các cấp lãnh đạo, mà là trách nhiệm của toàn Đảng, được

thực hiện thường xuyên trong sinh hoạt chi bộ và trong quá trình rèn luyện của mỗi đảng viên.

Có thể nói, quan điểm Hồ Chí Minh về tự chỉnh đốn Đảng phản ánh rõ đây là quy luật tồn tại và phát triển của Đảng lãnh đạo, cầm quyền. Tự chỉnh đốn không tách rời chỉnh đốn bằng các cơ chế tổ chức và kỷ luật, nhưng giữ vai trò trung tâm, quyết định chiều sâu và tính bền vững của công tác xây dựng Đảng. Tự chỉnh đốn không chỉ hàm ý việc sửa chữa sai lầm mang tính tình thế, mà là một năng lực thể chế nội sinh, cho phép tổ chức đảng và đảng viên chủ động nhận diện, xử lý và khắc phục những lệch chuẩn phát sinh trong quá trình vận hành quyền lực. Tự chỉnh đốn là biểu hiện của sự trưởng thành chính trị và là điều kiện bảo đảm cho sự tồn tại lâu dài của đảng cầm quyền. Hơn nữa, quan điểm đó còn cho thấy khả năng tự nhận thức, tự phê bình và tự sửa chữa không chỉ là phẩm chất đạo đức mà còn là năng lực chính trị cốt lõi của một Đảng cầm quyền. Giá trị quan điểm Hồ Chí Minh về tự chỉnh đốn Đảng còn vẹn nguyên ý nghĩa và tính thời sự sâu sắc, là nền tảng lý luận quan trọng cho việc hoạch định và triển khai các chủ trương, giải pháp xây dựng, chỉnh đốn Đảng ở Việt Nam hiện nay.

2. Vận dụng quan điểm Hồ Chí Minh về tự chỉnh đốn Đảng trong bối cảnh hiện nay

Trong Kỷ nguyên phát triển mới - Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, những yêu cầu mới của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc theo tinh thần Đại hội XIV của Đảng đặt ra đòi hỏi ngày càng cao đối với năng lực lãnh đạo, sức chiến

đấu và uy tín chính trị của Đảng. Cùng với những thành tựu to lớn đạt được, tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong một bộ phận cán bộ, đảng viên vẫn là thách thức nghiêm trọng đối với Đảng. Trong bối cảnh đó, việc vận dụng quan điểm Hồ Chí Minh về tự chỉnh đốn Đảng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, vừa mang tính nền tảng lý luận, vừa có giá trị chỉ dẫn thực tiễn sâu sắc.

Thứ nhất, quán triệt tự chỉnh đốn như một yêu cầu tất yếu, thường xuyên của Đảng.

Tự chỉnh đốn Đảng về bản chất là quá trình Đảng tự kiểm soát quyền lực của mình thông qua kỷ luật, kiểm tra và giám sát. Xây dựng Đảng là một quá trình vận động thường xuyên, gắn liền với việc không ngừng phòng ngừa, phát hiện, sửa chữa những hạn chế, khuyết điểm nảy sinh trong nội bộ. Do vậy, vận dụng quan điểm đó trước hết đòi hỏi phải nhận thức đúng rằng tự chỉnh đốn Đảng không phải là biện pháp tình thế, càng không phải là hoạt động mang tính phong trào, mà là yêu cầu thường xuyên, gắn liền với sự tồn tại và phát triển của Đảng cầm quyền. Chỉ khi tự chỉnh đốn trở thành nhu cầu tự thân của mỗi tổ chức đảng và mỗi đảng viên thì Đảng mới có khả năng chủ động phòng ngừa, ngăn chặn sự suy thoái từ sớm, từ xa. Nhận thức này đòi hỏi phải chuyển mạnh mẽ từ tư duy “chỉnh đốn theo đợt” sang tư duy “tự chỉnh đốn thường xuyên”, coi tự soi, tự sửa là nội dung cốt lõi của sinh hoạt đảng, là tiêu chí đánh giá chất lượng tổ chức đảng và đảng viên.

Thứ hai, phát huy vai trò trung tâm của tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng.

Vận dụng quan điểm Hồ Chí Minh về tự chỉnh đốn Đảng trong bối cảnh hiện nay cần đặc biệt coi trọng việc nâng cao chất lượng tự phê bình và phê bình. Thực tiễn cho thấy, ở không ít nơi, tự phê bình và phê bình còn hình thức, né nang, né tránh, chưa thực sự trở thành “vũ khí sắc bén” để tự chỉnh đốn. Do đó, cần kiên trì xây dựng văn hóa tự phê bình và phê bình trong Đảng theo tinh thần Hồ Chí Minh là thẳng thắn, trung thực, xây dựng và vì sự tiến bộ chung. Việc phát huy tự phê bình và phê bình phải gắn với trách nhiệm nêu gương của cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Khi người đứng đầu thực sự gương mẫu trong tự phê bình, dám nhận khuyết điểm và sửa chữa, thì tự chỉnh đốn mới lan tỏa và đi vào thực chất. Đây chính là cách vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa tự giác cá nhân và kỷ luật tổ chức trong xây dựng Đảng. Để tự phê bình thực sự trở thành công cụ tự chỉnh đốn, cần phải chuẩn hóa thành quy trình bắt buộc, gắn kết quả tự phê bình với đánh giá tổ chức đảng và cán bộ. Khi tự phê bình không gắn với trách nhiệm chính trị của tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên nó sẽ mất đi ý nghĩa chỉnh đốn.

Thứ ba, gắn tự chỉnh đốn Đảng với xây dựng Đảng về đạo đức.

Trong điều kiện Đảng cầm quyền, sự suy thoái đạo đức của cán bộ, đảng viên không chỉ là vấn đề cá nhân mà còn trực tiếp làm suy giảm niềm tin của nhân dân đối với Đảng. Vì vậy, tự chỉnh đốn trước hết phải là quá trình tự rèn luyện

đạo đức cách mạng của mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cần được gắn chặt với tự chỉnh đốn, tránh tình trạng tách rời giữa lời nói và hành động. Khi đạo đức cách mạng trở thành nền tảng của hành vi chính trị, tự chỉnh đốn Đảng mới có cơ sở vững chắc và lâu dài. Tuy nhiên, đạo đức muốn được phát huy tác dụng thì cần được đặt trong khuôn khổ tổ chức và kỷ luật nghiêm minh. Để tự chỉnh đốn không chỉ là mong muốn đạo đức, mà còn là một cơ chế tự sửa chữa có tổ chức một cách hiệu quả trong thực tiễn đòi hỏi phải được thể chế hóa, chuyển tự chỉnh đốn từ phạm trù đạo đức sang phạm trù thể chế. Theo đó, tự chỉnh đốn phải được xác lập thành trách nhiệm chính trị của tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, thay vì chỉ dừng lại ở sự vận động về ý thức và bảo đảm tự chỉnh đốn không rơi vào tình trạng chung chung, không có chủ thể chịu trách nhiệm. Việc thể chế hóa tự chỉnh đốn Đảng chính là sự vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh, nhằm biến yêu cầu đạo đức cách mạng thành cơ chế vận hành thường xuyên và hiệu quả của Đảng cầm quyền trong bối cảnh hiện nay.

Thứ tư, lấy đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân làm trọng tâm của tự chỉnh đốn Đảng.

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong bối cảnh hiện nay đòi hỏi phải coi đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân là nội dung trọng tâm của tự chỉnh đốn Đảng. Chủ nghĩa cá nhân, với các biểu hiện như vụ lợi, cục bộ, tham vọng quyền lực... là nguồn gốc sâu xa của

nhiều biểu hiện suy thoái và vi phạm kỷ luật đảng. Do đó, tự chỉnh đốn không thể chỉ dừng lại ở việc sửa chữa biểu hiện bên ngoài, mà phải hướng tới việc khắc phục nguyên nhân từ bên trong. Điều này đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên phải thường xuyên tự soi, tự sửa, đặt lợi ích của Đảng, của nhân dân lên trên lợi ích cá nhân; đồng thời tổ chức đảng phải tạo môi trường và có cơ chế khuyến khích lối sống liêm chính, trách nhiệm và cống hiến.

Thứ năm, tăng cường vai trò của chi bộ và đảng viên trong tự chỉnh đốn Đảng.

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về tự chỉnh đốn Đảng không thể tách rời việc củng cố nền tảng của Đảng là các chi bộ và đội ngũ đảng viên. Tự chỉnh đốn chỉ thực sự có hiệu quả khi trở thành công việc thường xuyên của từng chi bộ, gắn với sinh hoạt đảng, với đánh giá chất lượng đảng viên hàng năm. Đây chính là cách hiện thực hóa quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng, chỉnh đốn Đảng từ cơ sở, lấy chất lượng đảng viên làm thước đo sự trong sạch, vững mạnh của chi bộ Đảng và toàn Đảng.

Thứ sáu, kết hợp giữa tự chỉnh đốn và chỉnh đốn bằng cơ chế, kỷ luật của Đảng: Tự chỉnh đốn giữ vai trò trung tâm, nhưng không tách rời chỉnh đốn bằng các biện pháp tổ chức và kỷ luật; Do vậy, cần thể chế hóa tự chỉnh đốn thành trách nhiệm chính trị của tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên; kết hợp hài hòa giữa phát huy tính tự giác của cán bộ, đảng viên với việc hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực, tăng cường kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng. Thực tiễn cho thấy, nếu chỉ nhấn mạnh kỷ luật

mà thiếu tự giác thì chỉnh đốn dễ mang tính đối phó; ngược lại, nếu chỉ trông chờ vào tự giác mà thiếu cơ chế kiểm soát quyền lực thì tự chỉnh đốn khó đạt hiệu quả bền vững. Do đó, vận dụng quan điểm Hồ Chí Minh về tự chỉnh đốn Đảng cần được đặt trong tổng thể các chủ trương xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay, bảo đảm sự thống nhất giữa “xây” và “chống”, trong đó lấy “xây” làm chính; thống nhất giữa giáo dục, rèn luyện và xử lý nghiêm minh.

Thông qua việc làm rõ nội dung, cơ chế và mục tiêu của tự chỉnh đốn Đảng trong tư tưởng Hồ Chí Minh, cần khẳng định vai trò trung tâm của tự chỉnh đốn đối với việc giữ vững bản chất cách mạng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Tự chỉnh đốn gắn chặt với xây dựng Đảng về đạo đức, với đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân và với việc phát huy vai trò của chi bộ, đảng viên trong sinh hoạt Đảng hằng ngày. Việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về tự chỉnh đốn Đảng trong bối

cảnh hiện nay có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trước những yêu cầu mới của công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế. Chỉ khi kết hợp hài hòa giữa tự chỉnh đốn với chỉnh đốn bằng các cơ chế tổ chức và kỷ luật nghiêm minh, giữa tính tự giác của đảng viên với trách nhiệm nêu gương của cán bộ lãnh đạo, thì công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng mới đạt hiệu quả bền vững. Quan điểm Hồ Chí Minh về tự chỉnh đốn Đảng không chỉ có giá trị lịch sử mà còn là cơ sở lý luận và phương pháp luận quan trọng cho việc hoạch định và triển khai các chủ trương xây dựng Đảng trong giai đoạn hiện nay. Việc kiên trì vận dụng sáng tạo quan điểm đó chính là điều kiện bảo đảm để Đảng ta không ngừng tự đổi mới, tự hoàn thiện, xứng đáng với vai trò lãnh đạo Nhà nước và xã hội, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. ■

^{1,2} Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb CTQG Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 5, tr. 269, 301

³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 6, tr. 360

⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 7, tr. 52

⁵ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 12, tr. 498

⁶ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 8, tr. 234

⁷ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 11, tr. 612

⁸ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 9, tr. 284

⁹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 10, tr. 310